

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HSST

Ngày: 29/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hồ Khắc Tuấn.

2. Bà: Lê Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST – HS ngày 15/3/2023 đối với bị cáo:

1. **Đinh Trường A.** Tên gọi khác: B. Giới tính: nam, Sinh năm 1998 tại Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: khu phố 8, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Con ông: Đinh Văn E, sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Thị Thu F, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/01/2017, TAND thành phố Phan Thiết xử A (đủ 16 tuổi dưới 18 tuổi): 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 04/2017/HSST. Đã chấp hành xong án phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/8/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết “Có mặt”.

2. **Lê G.** Tên gọi khác: H. Giới tính: Nam, Sinh năm 1985 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 6, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: hớt tóc; Con ông: Lê I, sinh năm 1956; Con bà: Lê Thị J, sinh năm 1957 Vợ: Võ Thị Mỹ Vân, sinh năm 1990; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 01/03/2004, TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp X sản” và 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ X sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt chung là 39 tháng tù tại bản án số 30/2004/HSPT. Chấp hành xong án phạt ngày 23/7/2006, Ngày 09/8/2019, Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Đã nộp phạt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “Có mặt”.

3. **Đỗ Văn K**, Giới tính: Nam, Sinh năm 1994 tại Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: khu phố 8, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: khu phố 7, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: kinh doanh cầm đồ Con ông: Đỗ Văn L, sinh năm 1972; Con bà: Trương Thị Mỹ M, sinh năm 1971; Vợ: Trần Thị Kim N, sinh năm 1997; Con: có 01 người, sinh năm 2019 Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “Có mặt”.

4. **Trần Hữu O** - Giới tính: Nam, Sinh năm 1984 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 8, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: sơn nước; Con ông: Hà Hữu P (đã chết); Con bà: Trần Thị Q, sinh năm 1955 Vợ: Phạm Thị Lan R, sinh năm 1985; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/9/2022, O bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết bắt tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết trong một vụ án khác “Có mặt”.

5. **Nguyễn Văn S**. Tên gọi khác: T. Giới tính: Nam, Sinh năm 1974 tại Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: khu phố 6, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: khu phố 8, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: kinh Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn U (đã chết); Con bà: Trương Thị V, sinh năm 1950; Con: có 01 người, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không Nhân thân: Ngày 10/9/1999, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp X sản” tại bản án số 84/1999/HSST, Ngày 28/01/2002, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “Có mặt”.

***Bị hại:**

1/Lê Thị Huỳnh W, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/Trần Xuân X, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3/Huỳnh Quốc Y, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 6, phường Z, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

4/Nguyễn Văn AA, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 02, phường BB, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

5/Nguyễn Xuân CC, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

6/Nguyễn Thị DD, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

7/Nguyễn Văn EE, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 02, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

8/Đinh Thị Phương FF, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 6, phường GG, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

***/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Trần GG, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 5, phường HH, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 8, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3/Trương Văn AA, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Đại Lộc, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4/Nguyễn II, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, phường JJ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI FF VỤ ÁN:

Theo các X liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội FF vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/4/2022 đến ngày 13/8/2022, Đinh Trường A đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp X sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 29/4/2022, Đinh Trường A đi bộ đến phòng trọ số C68 đường Lê Quang Đạo thuộc khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, nhìn thấy 01 chiếc xe hiệu Yamaha Nouvo màu bạc tím, biển số 86B9-011.79 của Lê Thị Huỳnh W (sinh năm 1986, trú tại khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết), chìa khóa cắm sẵn trên xe, để phía trước phòng trọ, không có người trông coi nên A nảy sinh ý định lấy trộm, A lén lút đến lấy trộm chiếc xe, rồi chạy xe trên đến nhà Lê G gặp G. G hỏi A: “Xe này ở đâu”, A nói: “Xe của mấy người chơi bắn cá nhờ cầm dùm, giấy tờ thì mất rồi” và nhờ G cầm thế xe dùm. G đồng ý, G gọi điện thoại cho Đỗ Văn K, nhờ K cầm thế xe thì K hỏi G: “Xe gì”, G nói: “Xe Nouvo không giấy tờ”. K đồng ý thì G đem xe mô tô biển số 86B9- 011.79 đến, K cầm thế cho G với giá 3.000.000 đồng. Nhận được tiền, G đem về đưa cho A, A cho G 300.000 đồng. Số tiền có được A và G tiêu xài hết.

Khoảng hơn 01 tháng, không thấy G chuộc xe nên K đã bán lại cho 01 thS niên (không rõ nhân thân) thông qua mạng xã hội Facebook với giá 3.000.000 đồng.

Bị mất X sản, Lê Thị Huỳnh W đến Công an phường D trình báo.

Tại kết luận định giá X sản số 138 ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá X sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc tím biển số 86B9- 011.79, số khung: RLCN1DB10CY115522, số máy: 1DB1-115527, trị giá: 3.520.000 đồng (Bút lục số 313-314).

Về dân sự:

Đỗ Văn K đã bồi thường số tiền 3.500.000 cho Lê Thị Huỳnh W đồng. W đã nhận, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đỗ Văn K yêu cầu G hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng. G đồng ý nII chưa trả.

Vụ thứ hai: Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 11/5/2022, Đinh Trường A đi bộ đến số nhà 287 đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision màu đỏ, biển số 75F1- 579.38 của Trần Xuân X (sinh năm 1970, trú tại khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết), chìa khóa cắm sẵn trên xe để trong sân nhà, không có ai trông coi nên A lén lút đến lấy trộm chiếc xe trên rồi chạy đến nhà Lê G gặp G nhờ G cầm thế. G hỏi A: “Xe đâu mà nhờ cầm dùm”, A trả lời: “Xe của mấy người chơi bắn cá thua nhờ cầm dùm”. G đồng ý, rồi dùng điện thoại gọi cho Đỗ Văn K nói: “Có chiếc xe Vision không giấy tờ có cầm không”. K đồng ý cầm thế cho G với giá 4.500.000 đồng. Nhận được tiền, G đưa tiền cho A, A cho G 400.000 đồng. Số tiền có được A và G tiêu xài hết.

Khoảng 01 tháng sau, không thấy G chuộc lại xe nên K đã bán lại cho 01 thS niên (không rõ nhân thân) thông qua mạng xã hội Facebook với giá 4.500.000 đồng.

Bị mất X sản, Trần Xuân X đã đến Công an phường D trình báo.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ từ Trần Xuân X

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 75F1-579.38;
- 01 USB màu đỏ FF lượng 2G có chữ Card Reader màu đen.

Tại kết luận định giá X sản số 162 ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá X sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 75F1-579.38, số khung: 5810GY190231, số máy: JF66E0190266, trị giá 15.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 75F1-579.38 cho Trần Xuân X. Đối với 01 USB màu đỏ FF lượng 2G có chữ Card Reader màu đen được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

Đỗ Văn K đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho Trần Xuân X. X đã nhận, không yêu cầu gì thêm về dân sự. Đỗ Văn K yêu cầu G hoàn trả lại số tiền 4.500.000 đồng. G đồng ý nII chưa trả.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 00 giờ ngày 30/5/2022, Đinh Trường A đi bộ đến số nhà 250 đường Lê Thị Hồng Gấm thuộc khu phố 2, phường D, thành phố Phan Thiết, phát hiện trước cổng nhà có CCng 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu trắng đỏ đen biển số 86C1-782.70 của Huỳnh Quốc Y (sinh năm 2002, trú tại khu phố 6, phường Z, thành phố Phan Thiết) không có người trông coi nên A lén lút lấy trộm chiếc xe trên đem về nhà của A cất giấu. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 31/5/2022, A thuê Trần GG (sinh năm 1965, trú tại khu phố 5, phường HH, thành phố Phan Thiết, là thợ làm chìa khóa) mở khóa chiếc xe trên, sau khi làm xong chìa khóa xe, A trả cho Hoàng 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, A điều khiển chiếc xe trộm được chạy đến gặp Lê G nhờ G cầm thế dùm, G đồng ý, G gọi điện thoại cho Đỗ Văn K hỏi: “Có cầm xe hiệu Exciter, không có giấy tờ không”, K đồng ý cầm thế xe trên cho G với giá 5.500.000 đồng. Nhận được tiền, G đưa số tiền trên cho A, A cho G 500.000 đồng. Số tiền có được A và G tiêu xài hết.

Sau đó, K đem xe trên đến nhà Lê Đình Viễn (sinh năm 1992, trú tại thôn Tiến Thạnh, xã Tiến K, thành phố Phan Thiết) gửi nhờ cất giữ.

Bị mất X sản, Huỳnh Quốc Y đến Công an phường D trình báo.

Vật chứng của vụ án:

01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, đỏ, đen, biển số: 86C1-782.70, số máy: G3D4E733512, số khung: 0610JY705181 (thu giữ từ Lê Đình Viễn).

Tại kết luận định giá X sản số 92 ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá X sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển số: 86C1-782.70, số máy: G3D4F733512, số khung: 0610JY705181, trị giá 35.700.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 86C1-782.70 cho Huỳnh Thị Thái (sinh năm 1977, trú tại khu phố 6, phường Z, thành phố Phan Thiết, là mẹ của Y). Y và Thái đã nhận xe, không có yêu cầu gì về dân sự.

Đỗ Văn K yêu cầu G hoàn trả lại số tiền 5.500.000 đồng. G đồng ý nII chưa trả.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/7/2022, Đinh Trường A đi bộ đến nhà số 103 đường Lê Quang Đạo, thuộc khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, A phát hiện phía trước nhà có CCng 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Ariblade màu trắng xám, biển số 59L1- 904.95 của Nguyễn Văn AA (sinh năm 1980, trú tại khu phố 2, phường BB, thành phố Phan Thiết), chìa khóa cắm sẵn trên xe nên A lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô trên rồi điều khiển xe chạy đến nhà Nguyễn Văn S (tên gọi khác là Tý, sinh năm 1994, trú tại khu phố 8, phường C, thành phố Phan Thiết, là bạn của A), A nói xe của A, nhờ S bán dùm chiếc xe. S tin là thật nên đem xe đến nhà Trương Văn AA (sinh năm 1983, trú tại thôn Đại Lộc, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc) nói: “*Có mua xe này không*”, AA hỏi: “*Xe này ở đâu*”, S nói: “*Xe của bạn nhờ bán dùm*”. AA tin là thật nên đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Nhận được tiền, S đưa tiền cho A, A cho S 500.000 đồng. Số tiền có được A và S đã tiêu xài hết.

Bị mất X sản, Nguyễn Văn AA đến Công an Phường D trình báo sự việc, AA khai chiếc xe mô tô của chủ sở hữu là Phạm Văn Sơn (sinh năm 1972, trú tại khu phố 2, phường HH, thành phố Phan Thiết), Sơn giao chiếc xe trên cho AA đi chở hàng vào ngày 06/7/2022 thì bị mất trộm.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Ariblade màu trắng xám, biển số 59L1- 904.95, số khung: EY – 352526, số máy: F46E-5052564 (thu giữ từ Trương Văn AA).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59L1-904.95 (thu giữ từ Phạm Văn Sơn).

Tại kết luận định giá X sản số 145 ngày 01/11/2022 của Hội đồng định giá X sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô nhĩn hiệu Honda AirBlade, màu trắng xám biển số 59L1-904.95, số khung: EY-352526, số máy: F46E-5052564, trị giá 7.760.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 59L1- 904.95 và 01 giấy đăng ký xe mô tô cho Nguyễn Văn AA. AA và Sơn không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Trương Văn AA không yêu cầu S hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2022, Đinh Trường A đi bộ đến con hẻm 277 đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, thấy trong sân nhà Nguyễn Xuân CC (sinh năm 1992, trú tại khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết) có CCng 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển số 86B7-147.84, chìa khóa cắm trên xe nên A lén lút đến lấy trộm chiếc xe trên, rồi chạy đến gặp Trần Hữu O, A bán cho O. O nói: “Xe này cũ quá, giá bao nhiêu” A nói: “1.500.000 đồng” O trả lời: “Xe cũ quá, giá 800.000 đồng” thì A đồng ý. O nhận xe rồi đưa tiền cho A. Sau khi mua xe xong, O sơn lại hai yếm bên hông của xe thành màu trắng rồi sử dụng.

Bị mất X sản, Nguyễn Xuân CC đến Công an phường D trình báo.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu trắng đỏ đen, biển số 86K9-2659, số máy: JC52E6057290, số khung: RLHJC5252DY018010 (thu giữ từ Trần Hữu O). Về việc có sự thay đổi biển số từ biển số 86B7-147.48 thành biển số 86K9-2659 thì cả A và O đều không thừa nhận.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B7-147.48 và 01 USB màu nâu đỏ FF lượng 4G (thu giữ từ Nguyễn Xuân CC).

Tại kết luận định giá X sản số 123 ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá X sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen số máy: JC52E6057290, số khung: RLHJC5252DY018010, trị giá 5.700.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B7-147.48 cho Nguyễn Xuân CC. CC nhận lại X sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Biển số 86K9-2659 được cấp và gắn vào xe mô tô hiệu Vina–siam của chủ sở hữu là Hồ Thị Kim Hồng (sinh năm 1983, trú tại khu phố 5, phường C, thành phố Phan Thiết). Hồng khai: mua chiếc xe mô tô hiệu Vina–siam, biển số 86K9-2659 vào năm 2004 và sử dụng cho đến năm 2020, do xe đã cũ nên bị rơi mất biển số 86K9-2659. Sau đó, Hồng bán lại chiếc xe trên cho một người phụ nữ mua ve chai (không rõ nhân thân). Hiện cơ quan điều tra đã trả lại biển số xe 86K9-2659 cho Hồng.

Đối với 01 USB được lưu giữ vào hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

Trần Hữu O không yêu cầu A hoàn trả lại số tiền 800.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/8/2022, Đinh Trường A đi bộ đến con hẻm 277/52 đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, màu xS, biển số 95E1-164.55 của Nguyễn Thị DD (sinh năm 1993, trú tại khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết) đang đứng dưới gốc cây bồ đề đối diện nhà Thiết, chìa khóa

cắm sẵn trên xe nên A lén lút lấy trộm rồi điều khiển chiếc xe trên đến nhà Trần Hữu O. Gặp O, A nói: “S mua xe này không”, O hỏi: “Xe này giá bao nhiêu”, A nói: “Giá 2.500.000 đồng”. Khi A và O đang thỏa thuận mua xe thì Nguyễn II (sinh năm 1989, trú tại khu phố 3, phường JJ, thành phố Phan Thiết) đến nhà O chơi. II thấy A bán chiếc xe trên nên II hỏi: “Xe này bán bao nhiêu” thì O nói lại: “Giá 2.500.000 đồng”. Thấy vậy, II trả giá 2.000.000 đồng nên A không đồng ý bán thì II đi về. Một lúc sau, II gọi điện thoại cho O nói đồng ý mua chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng. Do II chưa đến lấy xe nên A mượn trước của O 1.800.000 đồng và nói lát II đến lấy xe trả tiền thì A sẽ trả cho O.

Khoảng một tuần sau, II không xuống nhà O lấy xe nên A nói với O: “Lấy chiếc xe này đi”. O đồng ý mua chiếc xe trên. Sau khi mua xong, O sơn lại xe thành màu đen và tháo biển số 95E1-164.55 để tránh bị phát hiện. Sau đó, O nhờ Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Bé Bầu, sinh năm 1974, trú tại khu phố 8, phường C) đến tiệm ve chai mua dùm O 01 biển số xe để gắn vào chiếc xe mô tô trên thì S đồng ý. S mua 01 biển số 86H5-1127 với giá 50.000 đồng ở tiệm ve chai rồi đưa cho O. Đối với biển số 95E1-164.55, sau khi O tháo ra để ở nhà thì Phạm Thị Lan S (sinh năm 1985, trú tại khu phố 8, phường C, thành phố Phan Thiết, là vợ của O) dọn dẹp nhà nên đã bán biển số 95E1-164.55 trên cho người phụ nữ mua ve chai (không rõ nhân thân). Sau 1 thời gian sử dụng xe thì O đã bán lại chiếc xe trên cho Nguyễn II với giá 2.500.000 đồng, nên II chỉ thừa nhận là mượn chiếc xe trên từ O để đi công việc. Khi bị phát hiện thì O gọi điện cho II đem xe đến cho O để O giao nộp cho cơ quan Công an.

Bị mất X sản Nguyễn Thị DD đã đến Công an phường D trình báo sự việc.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Nozza, màu đen, biển số: 86H5-1127, số máy: 1DR1-100313, số khung: RLCN1DR10DY100307 (thu giữ từ Trần Hữu O).
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 95E1-164.55 (thu giữ từ Nguyễn Thị DD).

Tại kết luận định giá X sản số 124 ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá X sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, màu trắng, số máy: 1DR1100313, số khung: DR10DY100307, trị giá: 6.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Nozza, màu đen, số máy: 1DR1-100313, số khung: RLCN1DR10DY100307 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 95E1-164.55 cho Nguyễn Thị DD. Thiết nhận lại X sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Biển số 86H5-1127, được cấp cho xe mô tô chủ sở hữu là Lương Thị Bông (sinh năm 1969, trú tại thôn Thắng Thuận, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc). Qua xác minh, không có ai tên Lương Thị Bông tại địa chỉ trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ biển số 86H5-1127 để xác minh làm rõ.

Trần Hữu O không yêu cầu A hoàn trả lại số tiền 1.800.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/8/2022, Đinh Trường A đi bộ đến số nhà 48 đường Hoàng Cầm thuộc khu phố 2, phường D, thành phố Phan Thiết, thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda PCX biển số 86C1-392.68 của Nguyễn Văn EE (sinh năm 1986, trú tại khu phố 2, phường D, thành phố Phan Thiết) đang CCng trước nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên A đến lấy trộm chiếc xe mô tô trên chạy khỏi hiện trường. A mở cốp xe phát hiện bên trong có một số sim điện thoại và số tiền 100.000 đồng, A không lấy X sản trên mà vẫn để trong cốp xe rồi chạy xe trộm được đến nhà Trần Hữu O để bán cho O (A không nói cho O biết trong cốp xe có sim và tiền). Khi đến nhà O, A nói: “S O mua xe này không”, O nói: “Không mua vì xe bị quá”. Một lúc sau thì O đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng và O nói: “A dắt chiếc xe trên đến CCng ở bãi đất trống gần nhà O” thì A dắt xe đến bãi đất trống ở gần đó, A quay lại nhà của O, A đưa chìa khóa xe mô tô trên cho O, O đưa số tiền 2.500.000 đồng cho A.

Thấy xe mô tô hiệu Honda PCX biển số 86C1-392.68 để ở bãi đất trống dễ bị phát hiện nên O đã mang chìa khóa xe trên đến gặp Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Bé Bàu, sinh năm 1974, trú tại khu phố 8, phường C), nhờ S nhả A đến lấy chìa khóa xe và trả tiền cho O. Đến ngày 08/8/2022, không thấy A mang tiền xuống để lấy chìa khóa xe nên O tiếp tục đến gặp S nói: “Thằng A có xuống không”, S nói lại: “Đã nói nó rồi nII nó nói cứ để đó”. O bực tức ném chìa khóa xe biển số 86C1-392.68 vào người S. Lúc này, Hồ Đức II (sinh năm 1984, trú tại khu phố 2, phường C, thành phố Phan Thiết) nhà ở gần đó nhặt lấy chiếc chìa khóa đưa lại cho O.

Xe mô tô hiệu Honda PCX biển số 86C1-392.68 để ở bãi đất trống bị 01 thS niên (không rõ nhân thân) lấy nên Cơ quan Công an chưa thu hồi được.

Bị mất X sản, Nguyễn Văn EE đến Công an phường D trình báo, EE khai: Bên trong cốp xe mất, có 350 sim Vietnam Mobile có số nII chưa kích hoạt; 10 sim Mobifone phôi trắng không có số; 07 sim Viettel phôi trắng không có số; 30 sim Vinaphone phôi trắng không có số; 01 bằng lái xe A1 mang tên Nguyễn Văn EE và 100.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chìa khóa có cán bọc nhựa màu đen có chữ Honda, đầu nối với cán nhựa là 01 thS kim loại, có số 6060 được gắn vào 01 móc khóa bằng kim loại được sơn màu trắng đỏ (thu giữ từ Trần Hữu O).

- 01 giấy đăng ký xe biển số 86C1-392.68 (thu giữ từ Nguyễn Văn EE).

Tại kết luận định giá X sản số 122 ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá X sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda PCX màu đỏ, số khung: 5607EY005471, số máy: F56E-0009103, trị giá: 20.800.000 đồng (Bút lục số 601-602).

Tại kết luận định giá X sản số 05 ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá X sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 350 sim Vietnam Mobile có số nII chưa kích hoạt, trị giá 12.727.000 đồng. Riêng 10 sim Mobifone, 07 sim Viettel, 30 sim Vinaphone (phôi trắng không có số) hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký xe biển số 86C1-392.68 cho Nguyễn Văn EE. EE yêu cầu A bồi thường số tiền 33.527.000 đồng. A đồng ý nII chưa bồi thường.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/8/2022, Đinh Trường A đi xe đạp chở Đinh Trường Vũ (sinh năm 2012, trú tại khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết) đi trên các tuyến đường thuộc phường D, thành phố Phan Thiết để Hè Nia (lấy đồ cúng trước sân nhà của các hộ dân). Khi đi đến trước con hẻm 277 đường Hải Thượng Lãn Ông, A thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số 86T3- 1823 của Đinh Thị Phương FF (sinh năm 1987, trú tại khu phố 6, phường GG, thành phố Phan Thiết) đang CCng trước nhà nên A nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên, A nói Vũ chia nhau ra đi Hè Nia, Vũ đồng ý, rồi lấy xe đạp chạy đi, còn A đi bộ đến chiếc xe mô tô biển số 86T3- 1823, A lấy trộm chiếc xe rồi điều khiển xe chạy đến nhà Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Bé Bàu, sinh năm 1974, trú tại khu phố 8, phường C, thành phố Phan Thiết) hỏi S: *“Có mua xe không”*, S hỏi lại: *“Xe này trộm ở đâu”* A nói: *“Câu cứ yên tâm đi, mua đi không sao đâu”*. S hỏi giá bao nhiêu thì A nói 1.200.000 đồng, S đồng ý mua và đưa tiền cho A. Số tiền có được A tiêu xài hết.

Sau khi mua chiếc xe trên, sợ bị phát hiện nên S lấy biển số xe 86S2- 0133 từ chiếc xe mô tô hiệu Wave của S thay vào xe mô tô biển số 86T3- 1823 mà S vừa mua của A. Sau đó, S liên hệ với Nguyễn II (tên gọi khác: Bình, sinh năm 1989, trú tại khu phố 3, phường JJ, thành phố Phan Thiết) hỏi: *“Có mua xe không”* II nói: *“Có, xe gì”* thì S nói: *“Xe tay ga”*. II đến nhà của S xem xe và hỏi: *“Giấy tờ xe đâu”* S trả lời: *“Xe của bà chị cần bán, giấy tờ xe bị mất, bán với giá 2.000.000 đồng”*, II tin là thật nên đồng ý mua, sau khi mua II đưa xe trên cho Tý Móp (không rõ nhân thân, là bạn của II) sử dụng làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 20 giờ ngày 15/8/2022, A đến nhà S, gặp S nói: *“bị công an phát hiện nên đến chuộc lại chiếc xe biển số 86T3- 1823”*, S trả lời: *“đã bán lại cho người khác rồi”*. Sau đó, S liên hệ với II để lấy lại chiếc xe mô tô trên thì II liên hệ với Tý Móp lấy lại xe trả lại cho S, S đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho II.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu đỏ đen biển số 86S2- 0133, số khung: EE0A0153438, số máy: F4E5-100276 (thu giữ từ Nguyễn Văn S).

- 01 biển số 86T3-1823 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xS dương (Thu giữ từ Nguyễn Văn S).

- 01 chiếc xe đạp mini màu xS dương và 01 chiếc áo khoác dài tay màu đỏ đen (thu giữ từ Đinh Trường Vũ).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86T3- 1823, số máy: F4E5- 100276, số khung: EE0A0153438 và 01 USB màu trắng, FF lượng 8GB (thu giữ từ Đinh Thị Phương FF).

Tại kết luận định giá X sản số 149 ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá X sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu sơn trắng đen, biển số 86T3-1823, số khung: EE0A0153438, số máy: F4E5-100276, trị giá 2.520.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, 01 biển số xe 86T3-1823 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86T3- 1823 cho Đinh Thị Phương FF. FF nhận lại X sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xS dương thu giữ của Nguyễn Văn S, quá trình điều tra xác định: chiếc xe trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu trên hệ thống, do đó Cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe trên để xác minh, làm rõ.

Đối với biển số 86S2- 0133, được cấp gắn vào chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Taurus của chủ sở hữu Nguyễn Thị Trung (sinh năm 1969, trú tại thôn Trí Thái, xã Phan ThS, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận). Ngày 13/7/2022, Trần Công Thành (sinh năm 1981, trú tại thôn ThS Thịnh, xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, là chồng của Trung) sử dụng và bị mất nên Cơ quan điều tra đã trả lại biển số 86S2- 0133 cho Trần Công Thành.

Chiếc xe đạp mini màu xS dương là của Nguyễn Thị Thu W (sinh năm 1978, trú tại khu phố 3, phường D, thành phố Phan Thiết, là mẹ của A) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho W.

Chiếc áo khoác dài tay màu đỏ đen là X sản cá nhân của A nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho A.

Đối với 01 USB màu trắng, FF lượng 8GB được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

Nguyễn Văn S không yêu cầu A trả lại số tiền 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT – VKS ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Đinh Trường A về tội “Trộm cắp X sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê G, Đỗ Văn K, Trần Hữu O, Nguyễn Văn S về tội “Tiêu thụ X sản do người khác phạm tội mà” theo quy định tại khoản 01 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 02 Điều 173; điểm g khoản 01 Điều 52; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 01 Điều 323; điểm g khoản 01 Điều 52, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo G mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, Bị cáo O từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 01 Điều 323; điểm g khoản 01 Điều 52, điểm b, s khoản 01 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt phạt tiền bị cáo K từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Áp dụng khoản 01 Điều 323; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các bị hại W, X, Y, AA, CC, Thiết, FF thể hiện đã nhận lại X sản không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo A đồng ý bồi thường cho bị hại EE số tiền là 33.527.000 đồng, do đó công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Nguyễn Văn EE với bị cáo Đinh Trường A.

Tại phiên tòa, bị cáo K yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo G đồng ý bồi thường cho bị cáo K, do đó công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo

G và bị cáo K.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội FF vụ án, căn cứ vào các X liệu trong hồ sơ vụ án đã được trS tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các X liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 29/4/2022 đến ngày 13/8/2022 tại địa bàn thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Đinh Trường A đã 08 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp X sản, gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 86B9-01179, trị giá 3.520.000 đồng của Lê Thị Huỳnh W; 01 chiếc xe hiệu Honda Vision, biển số 75F1-57938, trị giá 15.000.000 đồng của Trần Xuân X; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 86C1-782.70, trị giá 35.700.000 đồng của Huỳnh Quốc Y; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 59L1- 90495, trị giá 7.760.000 đồng của Nguyễn Văn AA; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 86B7-147.48, trị giá 5.700.000 đồng của Nguyễn Xuân CC; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 95E1- 164.55, trị giá: 6.000.000 đồng của Nguyễn Thị DD; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda PCX, biển số 86C1-392.86, trị giá 20.800.000 đồng, 350 sim Vietnam Mobile có số nII chưa kích hoạt, trị giá: 12.727.000 đồng và 100.000 đồng của Nguyễn Văn EE và 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số 86T3-1823, trị giá 2.520.000 đồng của Đinh Thị Phương FF. Tổng giá trị X sản bị chiếm đoạt là: 109.827.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê G và bị cáo Đỗ Văn K đã 03 lần tiêu thụ X sản do bị cáo Đinh Trường A trộm cắp mà có gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 86B9-011.79, trị giá 3.520.000 đồng; 01 chiếc xe hiệu Honda Vision, biển số 75F1-579.38 trị giá 15.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 86C1- 782.70 trị giá 35.700.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Hữu O đã 03 lần tiêu thụ X sản do bị cáo Đinh Trường A trộm cắp mà có gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 86B7-147.48 trị giá 5.700.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 95E1- 164.55 trị giá 6.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda PCX, biển số 86C1-392.86 trị giá 20.800.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S đã 01 lần tiêu thụ X sản do bị cáo Đinh Trường A trộm cắp mà có gồm 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số 86T3-1823, trị giá 2.520.000 đồng.

Bị cáo A không có nghề nghiệp, lấy việc trộm cắp X sản làm nguồn sinh sống chính, bị cáo chiếm đoạt X sản có tổng giá trị là 109.827.000 đồng, như vậy hành vi chiếm đoạt X sản của bị cáo A đã xâm phạm đến quyền sở hữu về X sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp X sản*” thuộc trường hợp X sản chiếm đoạt có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b, c khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Lê G, Đỗ Văn K, Trần Hữu O, Nguyễn Văn S biết rõ X sản do bị cáo A trộm cắp mà có nII vẫn cầm thế, tiêu thụ đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ X sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định khoản 01 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 19/CT-VKSPT - HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Đinh Trường A về tội “*Trộm cắp X sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Lê G, Đỗ Văn K, Trần Hữu O, Nguyễn Văn S về tội “*Tiêu thụ X sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 01 Điều 323 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy, bị cáo A ý thức được quyền sở hữu về X sản của người khác được pháp luật Y vệ, thế nII vì muốn nhS chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo A đã K dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý X sản để chiếm đoạt X sản của người khác, thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Đối với bị cáo Lê G biết rõ X sản do bị cáo A trộm cắp mà có nII vẫn giúp A đem đi tiêu thụ 03 lần.

Đối với bị cáo Đỗ Văn K biết rõ X sản có nguồn gốc trộm cắp mà có nII vẫn nhận cầm thế tiêu thụ 03 lần.

Đối với bị cáo Trần Hữu O biết rõ X sản do bị cáo A trộm cắp mà có nII mua, cầm thế X sản phạm tội 03 lần.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S biết rõ X sản do bị cáo A trộm cắp mà có nII mua X sản phạm tội 01 lần.

Hành vi của các bị cáo Lê G, Đỗ Văn K, Trần Hữu O, Nguyễn Văn S không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà còn tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm nhằm đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đinh Trường A 8 lần trộm cắp X sản, các bị cáo Lê G, Đỗ Văn K, Trần Hữu O đã 3 lần tiêu thụ X sản có nguồn gốc phạm tội mà có là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: đối với bị cáo Đinh Trường A, Lê G, Nguyễn Văn S từng bị xử phạt tù, bị cáo Trần Hữu O hiện nay đang liên quan đến vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, thế nII vẫn không biết tu tỉnh sửa chữa làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bản chất khó giáo dục, cải tạo. Do đó, đối với bản án này hình phạt đối với các bị cáo cũng cần phải nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Văn K đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy đối với bị cáo Đinh Trường A, Lê G, Trần Hữu O Nguyễn Văn S có nhân thân xấu nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

Đối với bị cáo Đỗ Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo K và mức tiền là 35.000.000 đồng theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình là có cơ sở.

[5] Biện pháp tư pháp:

Các bị hại W, X, Y, AA, CC, Thiết, FF thể hiện đã nhận lại X sản không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Văn EE yêu cầu bị A bồi thường số tiền 33.527.000 đồng, bị cáo A đồng ý bồi thường cho bị hại EE, do đó công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại EE và bị cáo A.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn K yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo G đồng ý bồi thường cho bị cáo K. Do đó, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo K với bị cáo G.

Đối với bị cáo Trần Hữu O, Nguyễn Văn S không yêu cầu bị cáo A trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại X sản cho chủ sở hữu là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Lê Đình Viễn nhận lời cất giữ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86C1-782.70 cho Đỗ Văn K nII không biết đây là X sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội “Chứa chấp X sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn S (sinh năm 1994, trú tại khu phố 8, phường C, thành phố Phan Thiết), có hành vi bán dùm chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59L1-904.95 cho A và Trương Văn AA là người đã mua lại chiếc xe trên. NII do S và AA không biết là X sản do A phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội “Tiêu thụ X sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở.

Đối với Nguyễn II có hành vi mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 86H5-1127 từ Trần Hữu O và có hành vi mua chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số 86T3-1823 từ Nguyễn Văn S nII II không biết đây là X sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý II về tội “Tiêu thụ X sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và dS mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết. Bị cáo A, bị cáo G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ:** điểm b, c khoản 02 Điều 173; điểm g khoản 01 Điều 52, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Trường A phạm tội “Trộm cắp X sản”.

***Xử phạt:** Bị cáo Đinh Trường A 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/8/2022.

***Căn cứ:** khoản 01 Điều 323; điểm g khoản 01 Điều 52, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Lê G, Trần Hữu O phạm tội “Tiêu thụ X sản do người khác phạm tội mà có”.

***Xử phạt:** Bị cáo Lê G 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

***Xử phạt:** Bị cáo Trần Hữu O 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

***Căn cứ:** khoản 01 Điều 323; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tiêu thụ X sản do người khác phạm tội mà có”.

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

***Căn cứ:** khoản 01 Điều 323; điểm g khoản 01 Điều 52, điểm b, s khoản 01 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Văn K phạm tội “Tiêu thụ X sản do người khác phạm

tội mà có ”.

***Xử phạt:** Phạt tiền bị cáo Đỗ Văn K số tiền là 35.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

***Biện pháp tư pháp:**

- Bồi thường dân sự:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Đinh Trường A và bị hại Nguyễn Văn EE như sau:

Bị cáo Đinh Trường A bồi thường cho ông Nguyễn Văn EE số tiền là 33.527.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm hai mươi bảy nghìn đồng).

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Lê G và bị cáo Đỗ Văn K như sau:

Bị cáo Lê G hoàn trả cho bị cáo Đỗ Văn K số tiền là 13.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí:** áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và dS mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo Đinh Trường A, Lê G, Đỗ Văn K, Trần Hữu O, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo A phải nộp 1.676.000 đồng án phí DSST, Bị cáo G nộp 650.000 đồng án phí DSST.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2023). Quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà